

Số: /KH-PGDĐT

Cát Hải, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 368/KH-SGDĐT ngày 01/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2024;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước (viết tắt là BMNN) năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản pháp luật, các chỉ đạo, hướng dẫn về bảo vệ BMNN tại Phòng Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và công chức, viên chức, người được phân công làm công tác bảo vệ BMNN của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học.

3. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đề xuất, triển khai các biện pháp khắc phục sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ BMNN.

4. Tăng cường kiểm tra chấn chỉnh việc thực hiện công tác bảo vệ BMNN; có biện pháp cụ thể để thực hiện tốt công tác bảo vệ BMNN, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản quy định về công tác bảo vệ BMNN⁽¹⁾ cho đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng về BMNN trong việc soạn thảo, xác định độ mật, phát hành, sao chụp, truyền, chuyển, giao, nhận, bảo quản, lưu giữ, cung cấp BMNN; sử dụng, quản lý, bảo vệ máy tính, thiết bị viễn thông tin học; sử dụng điện thoại thông minh, các phương tiện thu phát tại những nơi diễn ra các hoạt động có tin, tài liệu BMNN; nguy cơ lộ, mất BMNN qua hệ thống quản lý điều hành văn bản, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử...

⁽¹⁾ Nội dung tuyên truyền trọng tâm: Luật Bảo vệ BMNN, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ BMNN. Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 quy định biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 14/02/2005 về bảo vệ bí mật của Đảng trong phát ngôn, sử dụng, bảo quản thông tin, tài liệu; Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 21/02/2012 về nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bảo vệ BMNN trong tình hình mới; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 15/11/2019 về tăng cường công tác bảo vệ BMNN trong tình hình hiện nay, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục BMNN trong các ngành, các lĩnh vực (có danh mục văn bản gửi kèm)

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác bảo vệ BMNN. Rà soát, củng cố, kiện toàn, phân công cụ thể cán bộ lãnh đạo phụ trách; công chức, viên chức, nhân viên quản lý tài liệu mật tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học đảm bảo đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm. Bố trí cán bộ đủ phẩm chất, năng lực làm việc tại các vị trí liên quan trực tiếp đến BMNN (nhất là bộ phận liên quan đến tổ chức cán bộ, quản lý thi, văn thư lưu trữ...). Công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại các vị trí liên quan đến BMNN phải có cam kết bảo vệ BMNN bằng văn bản.

3. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, làm tốt công tác rà soát tiêu chuẩn chính trị, lựa chọn cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm việc tại các vị trí trọng yếu, cơ mật. Nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức bảo mật cho công chức, viên chức quản lý, nắm giữ BMNN, công chức, viên chức có quan hệ, tiếp xúc với các cá nhân, tổ chức nước ngoài và khi ra nước ngoài học tập, công tác. Kịp thời phát hiện dấu hiệu bị móc nối, tác động, lôi kéo vào hoạt động thu thập thông tin, tài liệu BMNN để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

4. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo vệ BMNN để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, ngăn chặn, xử lý. Xây dựng nội quy công tác bảo vệ BMNN; quy chế công tác văn thư, lưu trữ... phù hợp thực tế và pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn máy tính, thiết bị, văn phòng phẩm... là quà tặng, tài trợ trước khi đưa vào sử dụng. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo vệ BMNN trên không gian mạng, trong ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Internet, hoạt động của trang thông tin, cổng thông tin điện tử; chủ động triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng thông tin, ngăn ngừa lộ, mất BMNN. Không soạn thảo, lưu giữ văn bản tài liệu có nội dung BMNN trên máy tính kết nối Internet.

6. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện, khắc phục, chấn chỉnh sơ hở, tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ BMNN⁽²⁾. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi làm sai lệch, hư hỏng, mất tài liệu, vật chứa BMNN. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng xử lý kịp thời vụ việc lộ, mất BMNN ngăn chặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra.

7. Tổ chức tiến hành rà soát để gia hạn thời hạn bảo vệ BMNN, điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy BMNN theo quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

8. Tổ chức và tham gia các lớp tập huấn về công tác bảo vệ BMNN do các cấp tổ chức.

9. Thực hiện nghiêm chế độ sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bảo vệ BMNN.

⁽²⁾ Trọng tâm kiểm tra, rà soát: việc xác định độ mật; lập hệ thống sổ theo dõi, chuyển giao; thống kê, lưu giữ, bảo quản; sao chụp, tiêu hủy, phổ biến, cung cấp BMNN; sử dụng máy tính và các thiết bị soạn thảo, lưu giữ, truyền đưa BMNN; sử dụng thiết bị có tính năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN...

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1.1. Công chức phụ trách Văn thư

- Xây dựng kế hoạch, nội quy công tác bảo vệ BMNN, quy chế công tác văn thư, lưu trữ. Thường xuyên rà soát bổ sung trang thiết bị, sổ sách đảm bảo công tác bảo vệ BMNN tại cơ quan.

- Quản lý, sử dụng con dấu trong công tác bảo vệ BMNN đảm bảo đúng quy định. Hướng dẫn thực hiện nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.

- Tham mưu triển khai rà soát để gia hạn, điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy BMNN.

1.2. Công chức phụ trách CNTT

- Đăng tải văn bản, tài liệu, nội dung phổ biến pháp luật bảo vệ BMNN trên Cổng thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo; theo dõi việc tuyên truyền, triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật và các văn bản về công tác bảo vệ BMNN tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

- Duy trì 01 phòng dùng chung, có máy tính không kết nối internet cho các phòng soạn thảo văn bản BMNN.

- Tham mưu xây dựng quy định về quản lý, khai thác, sử dụng máy tính, thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, hệ thống mạng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác bảo vệ BMNN theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra an ninh, an toàn máy tính, thiết bị đảm bảo an ninh, an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

1.3. Công chức là lãnh đạo, chuyên viên

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản về công tác bảo vệ BMNN nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên trong thực hiện công tác bảo vệ BMNN.

- Triển khai thực hiện nghiêm các nội dung công tác trọng tâm đảm bảo thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ BMNN trong cơ quan, đơn vị.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các văn bản về công tác bảo vệ BMNN nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của đảng viên, công chức, viên chức, giáo viên trong thực hiện công tác bảo vệ BMNN.

- Trong phạm vi quản lý, chủ động triển khai thực hiện nghiêm các nội dung công tác trọng tâm đảm bảo thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ BMNN trong đơn vị.

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả; kịp thời báo cáo các vụ việc, dấu hiệu lộ, mất BMNN về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn vướng mắc, phản ánh kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, xin ý kiến chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (báo cáo);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công an huyện;
- LĐ, CV PGDĐT;
- Các trường MN, TH, TH&THCS, THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Mạnh Hùng

DANH MỤC**Một số văn bản liên quan đến công tác bảo vệ BMNN***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-PGDĐT ngày /4/2024 của Phòng GDĐT)*

TT	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
01.	29/2018/QH14	15/11/2018	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
02.	26/2020/NĐ-CP	28/02/2020	Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
03.	24/2020/TT-BCA	10/03/2020	Ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
04.	06/2021/QĐ-TTg	18/02/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành về xác định khu vực cấm, địa điểm cấm và danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật.
05.	21/2021/TT-BCA	19/02/2021	Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành về danh mục bí mật nhà nước độ Mật.
06.	808/QĐ-TTg	10/06/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
07.	531/QĐ-TTg	19/05/2023	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.
08.	872/QĐ-TTg	19/06/2020	Danh mục bí mật Nhà nước mức độ mật của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
09.	960/QĐ-TTg	07/07/2020	Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Nội vụ.
10.	969/QĐ-TTg	07/07/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải.
11.	970/QĐ-TTg	07/07/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc Tòa án nhân dân.
12.	971/QĐ-TTg	07/07/2020	Ban hành danh mục bí mật Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.
13.	988/QĐ-TTg	09/07/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
14.	1178/QĐ-TTg	04/08/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại và hội nhập quốc tế.
15.	1180/QĐ-TTg	04/08/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc Viện kiểm sát nhân dân.

TT	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
16.	1192/QĐ-TTg	05/08/2020	về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao.
17.	1222/QĐ-TTg	11/08/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
18.	1294/QĐ-TTg	24/08/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
19.	1295/QĐ-TTg	24/08/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực Y tế.
20.	1306/QĐ-TTg	26/08/2020	Về việc ban hành Danh mục Bí mật nhà nước của Quốc hội, cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội.
21.	1369/QĐ-TTg	03/09/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Công nghiệp và Thương mại.
22.	1441/QĐ-TTg	23/09/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và thống kê.
23.	1451/QĐ-TTg	24/09/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực lao động và xã hội.
24.	1494/QĐ-TTg	02/10/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng.
25.	1660/QĐ-TTg	26/10/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
26.	1663/QĐ-TTg	26/10/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Kiểm toán nhà nước.
27.	1765/QĐ-TTg	09/11/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Chủ tịch nước, Văn phòng Chủ tịch nước.
28.	1923/QĐ-TTg	25/11/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách.
29.	2182/QĐ-TTg	21/12/2020	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Ngân hàng.
30.	2238/QĐ-TTg	29/12/2020	Ban hành danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.
31.	2288/QĐ-TTg	31/12/2020	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Công đoàn Việt Nam.

TT	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu
32.	39/QĐ-TTg	12/01/2021	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Hội Nông dân Việt Nam.
33.	211/QĐ-TTg	17/02/2021	Ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.
34.	277/QĐ-TTg	26/02/2021	Ban hành danh mục bí mật nhà nước của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.
35.	741/QĐ-TTg	20/05/2021	Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng pháp luật, hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bồi thường nhà nước, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.